

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/KDTM-ST

Ngày: 11 - 11 - 2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-KDTM ngày 02 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V;

Địa chỉ: Số 89, L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm TA – Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân Ngân hàng TMCP V (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V).

Người đại diện theo ủy quyền lại:

Ông Phan Văn N – Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng.

Ông Nguyễn Văn T – Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng.

Địa chỉ: Tầng 2B-R6 R, số 72 N, quận Th, Thành phố H. (*Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

2. Bị đơn: Công ty TNHH CT.

Địa chỉ trụ sở theo đăng ký kinh doanh: Lô 16-B1 khu tái định cư, tổ 36, phường Tr, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Tr – Chức vụ: Giám đốc. (*Vắng mặt*)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Lô 16-B1 khu tái định cư, tổ 36, phường Tr, thành phố T, tỉnh T. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 15/7/2019, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 06 tháng 10 năm 2017, Công ty TNHH CT (sau đây gọi tắt là Công ty CT) có thỏa thuận và ký kết hợp đồng cho vay số 051017-4071803-01-SME ngày 06/10/2017 và khế ước nhận nợ kèm theo với Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là V) để vay vốn với số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay: Bổ sung nguồn vốn lưu động, hỗ trợ việc kinh doanh của doanh nghiệp, thanh toán tiền theo hợp đồng nguyên tắc số HDNT17/IPC-TN ngày 10/01/2017, lãi suất vay 22.5%/năm, điều chỉnh định kỳ 02 tháng/01 lần, kỳ điều chỉnh đầu tiên là ngày 06/12/2017.

Để đảm bảo cho khoản vay trên của Công ty CT, ông Nguyễn Văn Tr đã đứng ra bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của ông cho Công ty CT theo hợp đồng bảo lãnh số 051017-4071803-01-SME /HĐBL ngày 06/10/2017 đã được ký kết giữa V với ông Tr.

Trong quá trình sử dụng vốn vay Công ty CT đã trả nợ cho V tổng cộng là 19.003.203 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 11.120.000 đồng, tiền nợ lãi là 7.883.203 đồng). Từ ngày 19/6/2017 cho đến nay Công ty CT không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho V mặc dù V đã nhiều lần yêu cầu.

Hiện nay Công ty CT còn nợ V gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/11/2019 tổng cộng là 675.154.194 đồng (trong đó nợ gốc: 388.880.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 258.561.483 đồng, nợ lãi quá hạn: 27.712.711 đồng). V yêu cầu Công ty CT trả nợ cho V số tiền trên và tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc phát sinh từ ngày 12/11/2019 trở đi cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng

Trường hợp Công ty CT không trả hoặc trả không đầy đủ thì V yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của Công ty CT cho V theo Hợp đồng bảo lãnh 051017-4071803-01-SME /HĐBL ngày 06/10/2017.

* Ông Nguyễn Văn Tr là người đại diện theo pháp luật của bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Quá trình xác minh, ông Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 36, phường Tr, thành phố T, tỉnh T nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa phương. Từ năm 2017 gia đình ông Tr đã bán nhà và chuyển đi nơi khác, từ đó đến nay không về địa phương nữa. Hiện ông Tr và gia đình đang ở đâu địa phương không nắm được.

* Tòa án đã giao, tổng đạt và niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn Công ty CT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Tr hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án giải quyết và cũng không gửi về Tòa án văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tại phiên tòa , đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến về những nội dung sau:*

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

1.1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán đã xác định chủ thể quan hệ pháp luật và tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

1.2. Về tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự, Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP V. Buộc Công ty TNHH CT phải trả cho V số tiền nợ tính đến ngày 11/11/2019 tổng cộng là 675.154.194 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm triệu một trăm năm mươi bốn nghìn một trăm chín mươi tư đồng . Trong đó nợ gốc là 388.880.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 258.561.483 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.712.711 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty CT còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi xuất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi xuất cho vay theo từng thời kỳ của V thì lãi xuất mà Công ty CT phải tiếp tục thanh toán cho V theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi xuất của V.

Trong trường hợp Công ty CT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng bảo lãnh số 051017-4071803-01-SME/HDBL ngày 06/10/2017 khi bản án có hiệu lực pháp luật thì V được quyền yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty CT toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng, nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Trong trường hợp Công ty CT, ông Nguyễn Văn Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty CT, ông Nguyễn Văn Tr để thu hồi khoản nợ vay.

Về án phí: Công ty CT phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày của đương sự đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại tổ 36, phường Tr, thành phố T, tỉnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Về người đại diện theo pháp luật của Công ty CT: Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Bình cung cấp thì Công ty CT có mã số doanh nghiệp là 1001008109, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 5 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Ông Nguyễn Văn Tr, chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty CT. Qua xác minh, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cung cấp hiện Công ty CT vẫn đang hoạt động.

Việc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chuyển địa điểm đi nơi khác nhưng không thông báo lại cho nguyên đơn về việc thay đổi địa chỉ mới thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ nên vụ án được tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt , bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Công ty CT có vay vốn tại V theo hợp đồng cho vay số 051017-4071803-01-SME ngày 06/10/2017 để vay vốn với số tiền là 400.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay : Bổ sung nguồn vốn lưu động, hỗ trợ việc kinh doanh của doanh nghiệp, lãi suất vay theo thỏa thuận.

Để đảm bảo cho khoản vay trên của Công ty CT, ông Nguyễn Văn Tr đã đứng ra bảo lãnh toàn bộ khoản vay trên cho Công ty theo hợp đồng bảo lãnh số 051017-4071803-01-SME /HĐBL ngày 06/10/2017 đã được ký kết giữa V với ông Tr.

Trong quá trình sử dụng vốn vay Công ty CT đã trả nợ cho V tổng cộng là 19.003.203 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 11.120.000 đồng, tiền nợ lãi là 7.883.203 đồng). Từ ngày 19/6/2017 cho đến nay Công ty CT không tiếp tục thực hiện hợp đồng. Tính đến ngày 11/11/2019 Công ty CT còn nợ V tổng cộng số tiền gốc và lãi là 675.154.194 đồng. Trong đó nợ gốc là 388.880.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 258.561.483 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.712.711 đồng.

[4] Hội đồng xét xử nhận định sau khi vay và đến hạn trả nợ Công ty CT đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng và bảo lãnh đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ . Do đó căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án , vào các Điều 335, Điều 336, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự , Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V buộc Công ty CT phải có nghĩa vụ trả cho V tổng cộng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/11/2019 là 675.154.194 đồng (trong đó nợ gốc là 388.880.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 258.561.483 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.712.711 đồng) và tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc phát sinh từ ngày 12/11/2019 trở đi cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng . Trong trường hợp Công ty CT không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Văn Tr có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay Công ty CT cho V theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí : Căn cứ quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội i. Công ty CT phải chịu 31.006.168 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho V 15.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu

số 0009944 ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 292, Điều 335, Điều 336, Điều 342, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V).

Buộc Công ty TNHH CT phải thanh toán cho V số tiền còn thiếu theo hợp đồng cho vay số 051017-4071803-01-SME ngày 06/10/2017 và khế ước nhận nợ số 061017-4071803-01-SME ngày 06/10/2017 tổng cộng là 675.154.194 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm triệu một trăm năm mươi bốn nghìn một trăm chín mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc là 388.880.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 258.561.483 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.712.711 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty CT còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi xuất cho vay theo từng thời kỳ của V thì lãi xuất mà Công ty CT phải tiếp tục thanh toán cho V theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi xuất của V.

Trong trường hợp Công ty CT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì ông Nguyễn Văn Tr phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty CT theo hợp đồng bảo lãnh số 051017-4071803-01-SME /HĐBL ngày 06/10/2017 cho đến khi trả xong

2. Về án phí:

2.1. Công ty TNHH CT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.006.168 đồng (Ba mươi một triệu không trăm linh sáu nghìn một trăm sáu mươi tám đồng).

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V (V) số tiền 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009944 ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình.
- Phòng KTNV, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Hồng Sơn